

THÔNG TƯ số 13-TBXH ngày 13-11-1975
hướng dẫn thi hành thông tư của
Thủ tướng Chính phủ số 87-TTg
ngày 24-3-1975 về việc áp dụng một
số chế độ đối với người đi lao động
nghĩa vụ bị thương, bị bệnh hoặc
chết.

Theo quy định trước đây của Hội đồng Chính phủ, người đi lao động nghĩa vụ ở A bị thương hoặc chết được hưởng chế độ quy định tại nghị định số 135-CP ngày 5-8-1969; người đi lao động nghĩa vụ ở B, C bị thương hoặc chết:

— vì tai nạn lao động, ốm đau thì hưởng chế độ quy định tại nghị định số 135-CP;

— do địch bắn phá trong khi đang làm nhiệm vụ thì được áp dụng chế độ đối với dân công B, C quy định tại nghị định số 111-B/CP ngày 20-7-1967.

Ngày 24-3-1975, Thủ tướng Chính phủ ban hành thông tư số 87-TTg quy định: người lao động nghĩa vụ được huy động theo nghị định số 135-CP đi phục vụ tại chiến trường B, C trong những năm chống Mỹ, và tại công trình 71 từ Nghệ-an trở vào, trong những năm 1971-1972 mà bị thương, bị bệnh hoặc chết như các trường hợp bị thương, bị bệnh hoặc chết của thanh niên xung phong thì được áp dụng các chế độ đối với thanh niên xung phong bị thương, bị bệnh hoặc chết đã quy định tại thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 25-TTg ngày 27-2-1968.

Đề thi hành thông tư số 87-TTg trên đây, sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Lao động, Bộ Thương binh và xã hội giải thích, hướng dẫn cụ thể những điểm sau đây.

I. VỀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC
HƯỞNG CHẾ ĐỘ

Thông tư số 87-TTg đã quy định đối tượng được hưởng chế độ là lao động nghĩa vụ phục vụ ở B, C và ở công trình 71. Nay giải thích cụ thể như sau:

1. Phục vụ chiến trường B, C trong những năm chống Mỹ, cứu nước là phục vụ trong thời gian từ ngày 3 tháng 7 năm 1971 (ngày Chính phủ có quyết định số 187-TTg cho phép huy động lao động nghĩa vụ đi B, C) đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (ngày kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, theo hướng dẫn trong thông tư của Thủ tướng số 297-TTg ngày 10-9-1975).

2. Phục vụ công trình 71 từ Nghệ-an trở vào trong những năm 1971 — 1972 là phục vụ trong thời gian từ ngày 1 tháng 5 năm 1971 (ngày có lao động nghĩa vụ đến làm việc tại công trình 71 theo công văn số 3756-CB/4 ngày 4-10-1975 của Bộ Giao thông vận tải) đến ngày 31 tháng 12 năm 1972.

Công trình 71 nằm trong tỉnh Quảng-bình nhưng ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh có một số cơ sở phục vụ cho công trình này. Do vậy, những người làm việc ở các cơ sở này cũng được coi là phục vụ công trình 71.

II. CÁCH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THƯƠNG
TẬT, TIỀN TUẤT

A. Đối với người bị thương.

— Những người bị thương vì trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm trong công tác, sản xuất, trong việc bảo vệ tính mạng của nhân dân và tài sản của Nhà nước thì gọi là *lao động nghĩa vụ bị thương trong khi phục vụ chiến trường*, được hưởng trợ cấp thương tật như thương binh loại A và các chế độ ưu đãi khác như thương binh (trừ việc nhận huy hiệu thương binh và việc được miễn bưu phí).

— Những người bị thương vì tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh thì gọi là *lao động nghĩa vụ bị thương trong khi làm nhiệm vụ*, được hưởng trợ cấp thương tật như thương binh loại B (nhưng không hưởng các chế độ ưu đãi khác như thương binh).

— Thời gian được hưởng trợ cấp thương tật kể từ sau khi cơ quan thương binh và xã hội ra quyết định trợ cấp thương tật.

05667653

Tel: +84-8-3845 6684 * www.huuviethapLuat.com

Đối với những người đã được trợ cấp thương tật theo nghị định số 111-B/CP hoặc theo nghị định số 135-CP thì nay giải quyết như sau :

1. Đã được cấp sổ hưởng trợ cấp thương tật theo nghị định số 111-B/CP thì nay tiếp tục lĩnh trợ cấp thương tật theo sổ cũ.

2. Đã được trợ cấp thương tật một lần theo nghị định số 135-CP thì được điều chỉnh lại trợ cấp thương tật như sau :

— Những người có đủ tiêu chuẩn hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng thì được cấp sổ và lĩnh trợ cấp thương tật từ ngày cơ quan thương binh và xã hội ký quyết định, không trừ khoản trợ cấp thương tật một lần đã lĩnh trước đây.

— Những người không đủ tiêu chuẩn hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng thì nay không điều chỉnh trợ cấp nữa.

B. Đối với gia đình liệt sĩ.

Lao động nghĩa vụ chết được xác nhận là liệt sĩ thì thân nhân chủ yếu được trợ cấp tiền tuất một lần, hoặc hàng tháng như đối với gia đình liệt sĩ là thanh niên xung phong. Thời gian được hưởng tuất kể từ ngày liệt sĩ hy sinh.

Đối với những gia đình liệt sĩ đã được trợ cấp tiền tuất theo nghị định số 111-B/CP hoặc theo nghị định số 135-CP thì nay giải quyết như sau :

1. Đã được cấp sổ tuất hàng tháng theo nghị định số 111-B/CP (mỗi định suất 10đ) thì nay được điều chỉnh lại tiền tuất theo chế độ tiền tuất đối với thanh niên xung phong (mỗi định suất 11đ). Ngoài ra, gia đình liệt sĩ được truy lĩnh :

— trợ cấp lần đầu ;

— số tiền chênh lệch mỗi định suất tuất 1đ một tháng (kể từ tháng được cấp sổ tuất hàng tháng trước đây cho đến nay).

2. Đã được cấp tuất một lần :

— Những gia đình liệt sĩ đã đủ điều kiện hưởng tuất hàng tháng, từ ngày liệt sĩ hy sinh thì nay được cấp sổ tuất và tính tuất cấp cho

gia đình liệt sĩ từ ngày liệt sĩ hy sinh gồm trợ cấp lần đầu và tuất hàng tháng mỗi định suất 11đ, nhưng phải trừ đi số tiền tuất một lần đã cấp trước đây.

Những gia đình liệt sĩ đủ điều kiện hưởng tuất hàng tháng sau khi liệt sĩ hy sinh một thời gian thì nay cấp sổ tuất và tính trợ cấp tuất cho gia đình liệt sĩ mỗi định suất 11đ từ ngày có đủ điều kiện hưởng tuất hàng tháng (không trừ đi tuất một lần đã cấp trước).

III. THỦ TỤC THI HÀNH

1. Về xác nhận và cấp sổ trợ cấp thương tật cho lao động nghĩa vụ bị thương :

Hồ sơ thương tật của lao động nghĩa vụ gồm có :

— Giấy chứng nhận bị thương do thủ trưởng cơ quan sử dụng cấp ;

— Biên bản khám xét thương tật.

Hồ sơ (2 bản) sẽ chuyển cho các Sở, Ty thương binh và xã hội thành phố, tỉnh nơi lao động nghĩa vụ cư trú đề xét, quyết định và giải quyết trợ cấp thương tật theo như cách giải quyết đối với công nhân, viên chức, cán bộ xã, nhân dân và dân công bị thương đã hướng dẫn trong thông tư số 1-NV ngày 25-1-1968 của Bộ Nội vụ.

2. Về việc xác nhận và cấp sổ trợ cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ :

Hồ sơ của liệt sĩ là lao động nghĩa vụ gồm có :

— Giấy chứng nhận hy sinh do thủ trưởng cơ quan sử dụng cấp và phải được thủ trưởng các ngành ở trung ương hoặc Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố (nếu lao động nghĩa vụ do địa phương quản lý) xác nhận là liệt sĩ. Nếu do quân đội sử dụng thì thủ trưởng đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên cấp giấy chứng nhận hy sinh và xác nhận là liệt sĩ ;

— Giấy chứng nhận tình hình thân nhân của liệt sĩ.

Hồ sơ do các Sở, Ty thương binh và xã hội thành phố, tỉnh nơi gia đình liệt sĩ cư trú xét, quyết định giải quyết trợ cấp tiền tuất và đề nghị tặng bằng Tờ quốc ghi công theo như hướng dẫn trong thông tư số 29-NV ngày 6-11-1967 của Bộ Nội vụ.

Đối với những người bị thương đã được trợ cấp thương tật hàng tháng và những gia đình liệt sĩ đã được trợ cấp tuất thì các Sở, Ty thương binh và xã hội căn cứ vào các hồ sơ đã có đề xét điều chỉnh trợ cấp thương tật và trợ cấp tuất.

3. Về việc thu nhận lao động nghĩa vụ bị mất sức lao động vào trại an dưỡng :

Muốn chuyển lao động nghĩa vụ bị mất sức lao động từ 71% trở lên vào trại an dưỡng, cơ quan, đơn vị quản lý lao động nghĩa vụ phải gửi cho Bộ Thương binh và xã hội hồ sơ gồm có :

— Công văn đề nghị thu nhận lao động nghĩa vụ mất sức lao động vào trại ;

— Sơ trợ cấp thương tật hoặc hồ sơ trợ cấp thương tật (đối với người bị thương), biên bản xác định tỷ lệ mất sức lao động và bệnh án (đối với người bị bệnh) ;

— Giấy của Ủy ban hành chính xã nơi lao động nghĩa vụ cư trú trước khi đi làm nghĩa vụ chứng nhận là không có nơi nương tựa.

Bộ Thương binh và xã hội sẽ xét, quyết định việc thu nhận và giới thiệu lao động nghĩa vụ mất sức lao động vào trại.

Trong khi tiến hành, nếu có vấn đề gì vướng mắc hoặc chưa rõ, đề nghị các ngành sử dụng lao động nghĩa vụ, các địa phương, các Sở, Ty thương binh và xã hội phân ánh cho Bộ Thương binh và xã hội đề Bộ nghiên cứu và góp ý giải quyết.

Hà-nội, ngày 13 tháng 11 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

NGUYỄN KIẾN

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 494-KHKT/QĐ ngày
16-10-1975 ban hành 14 tiêu chuẩn
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp nông nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành 14 (mười bốn) tiêu chuẩn Nhà nước về hạt giống lạc ; phương pháp giám định trâu, bò giống ; thép cán ; thuật ngữ kim loại học và công nghệ nhiệt luyện ; tên gọi và nguyên tắc đặt ký hiệu của kim loại ; phương pháp thử nắm mốc cho các sản phẩm kỹ thuật điện và điện tử (danh mục kèm theo).

Điều 2. — Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực và phạm vi áp dụng, tất cả các tiêu chuẩn trên phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 16 tháng 10 năm 1975

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC